

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 216/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Xét thấy; Ông Nguyễn Văn N, bà Trần Hoa P có đơn xin giảm án phí được UBND phường S, thành phố M xác nhận hoàn cảnh gia đình của ông N, bà P khó khăn nên giảm $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q*

Địa chỉ: 28C- 28D, phố B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Hải A** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lâm Nguyễn Thiện N** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Tiền Giang.

Địa chỉ: 12B6-12B7, đường Nguyễn T, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo quyết định số 56/2016/QĐUQ-CTHĐQT ngày 12/12/2016).

Người được ủy quyền lại cho: Ông **Đỗ Minh H** – Chức vụ: Phó phòng phụ trách Bộ phận tác nghiệp tín dụng Ngân hàng TMCP Q- Chi nhánh Tiền Giang

Địa chỉ: 12B6-12B7, đường Nguyễn T, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền số 12/2017/UQ-NCB ngày 21/6/2017).

** Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1976.*

2/ Bà Trần Hoa P, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: 211/1/3, đường Lê Văn P, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P: Ông **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: 211/1/3, đường Lê Văn P, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Nguyễn Thị Ngọc H1**, sinh ngày 08/6/2003.

2/ **Nguyễn Trần Văn N2**, sinh ngày 04/7/2012.

Người giám hộ hợp pháp: Ông **Nguyễn Văn N1** (cha ruột của H1 và N2).

Cùng địa chỉ 211/1/3, đường Lê Văn P, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn N1 và bà Trần Hoa P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 1.232.579.592 đồng (trong đó tiền vốn là 1.113.250.000 đồng, tiền lãi là 119.329.592 đồng) (tạm tính lãi đến ngày 10/7/2017), trả vào ngày 20/7/2017.

- Ông Nguyễn Văn N1, bà Trần Hoa P tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 11/7/2017 theo: Hợp đồng cho vay số 111/16/HĐCV/110-11 ngày 31/3/2016; Khế ước nhận nợ số 001/2016/KUNN/111/16/HĐCV/110-11 ngày 31/3/2016; Hợp đồng cho vay số 116/16/HĐCV/110-11 ngày 01/4/2016; Khế ước nhận nợ số 001/2016/KUNN/111/16/HĐCV/110-11 ngày 01/4/2016 và Phụ lục hợp đồng cho vay số PLHĐ 116-01/16/PLHĐCV/110-11 (kèm theo hợp đồng cho vay số 116/16/HĐCV/110-11 ngày 01/4/2016); Hợp đồng hạn mức cho vay số 390/16/HĐCV/110-11 ngày 29/9/2016 và Khế ước nhận nợ số 01/2016/KUNN/390/16/HĐCV/110-11 ngày 29/9/2016 cho đến khi trả nợ xong.

Nếu ông N1 và bà P không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Q thì Ngân hàng TMCP Q yêu cầu được xử lý tài sản đã thế chấp gồm:

+ Hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất số 111/16/HĐTC/110-11 ngày 31/3/2016. Giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BN114301 số vào sổ cấp GCN: CH01869 ngày 10/01/2013 do UBND thành phố M cấp cho ông Nguyễn Văn N1 và toàn bộ tài sản trên đất

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 188/2016/HĐTC/110-11 ngày 24/5/2016; Hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 29/9/2016 (đối với hợp đồng thế chấp số 188/2016/HĐTC 110-11 ngày 24/5/2016. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số 00224/QSDĐ/61/02.02.04/QĐUBND ngày 04/02/2014 do UBND thành phố M cấp cho Huỳnh Trúc L (hiện nay đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn N1 ngày 20/5/2016)

Nếu ông Nguyễn Văn N1, bà Trần Hoa P thanh toán nợ xong cho Ngân hàng TMCP Q thì Ngân hàng TMCP Q phải trả lại cho ông N1, bà P giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH01869 ngày 10/01/2013 do UBND thành phố M cấp cho ông Nguyễn Văn N1 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số 00224/QSDĐ/61/02.02.04/QĐUBND ngày 04/02/2014 do UBND thành phố M cấp cho Huỳnh Trúc L (hiện nay đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn N1 ngày 20/5/2016)

3. Về án phí DSST:

- Ông Nguyễn Văn N, bà Trần Hoa P tự nguyện chịu toàn bộ 18.366.521 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 24.072.000 đồng. Ngân hàng TMCP Q đã nộp số tiền tạm ứng án phí 24.072.000 đồng theo biên lai số 32100 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố. M, tỉnh Tiền Giang.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THA DS TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Ngọc Hoa